

## HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 8 – TUẦN 8 (Tiết 15)

*Các em ghi nội dung ghi bài vào vở học và làm phần bài tập vận dụng để củng cố kiến thức.*

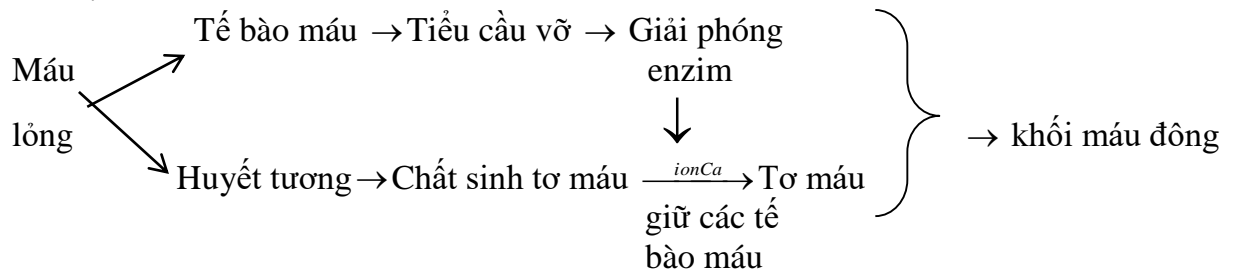
### A. NỘI DUNG GHI BÀI

#### CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN

#### Tiết 15: ĐÔNG MÁU VÀ NGUYÊN TẮC TRUYỀN MÁU

##### **I. Đông máu**

- Khái niệm: Đông máu là hiện tượng hình thành khối máu đông hàn kín vết thương
- Cơ chế:

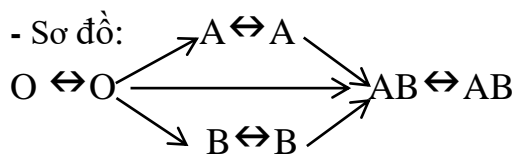


- Ý nghĩa: Giúp cơ thể tự bảo vệ chống mất máu khi bị thương

##### **II. Các nguyên tắc truyền máu**

###### **1. Các nhóm máu ở người:**

- Ở người có 4 nhóm máu: A, B, AB, O.



###### **2. Các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu**

- Lựa chọn nhóm máu cho phù hợp.
- Kiểm tra mầm bệnh trước khi truyền máu
- Truyền từ từ

### B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

**\* HS làm các bài tập sau vào vở ghi bài:**

**Câu 1:** Tiểu cầu đã tham gia bảo vệ cơ thể chống mất máu như thế nào?

**Câu 2:** Em đã bao giờ bị đứt tay hay một vết thương nào đó gây chảy máu chưa. Vết thương đó lớn hay nhỏ, chảy máu nhiều hay ít? Và lúc đó em đã tự xử lý hay được xử lý như thế nào?

**Câu 3:** Nhóm máu nào dưới đây không tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu?

- A. Nhóm máu O
- B. Nhóm máu A
- C. Nhóm máu B
- D. Nhóm máu AB

**Câu 4:** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

- A. Nhóm máu O
- B. Nhóm máu AB
- C. Nhóm máu A
- D. Nhóm máu B

**Câu 5:** Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu?

- A. Hồng cầu
- B. Bạch cầu
- C. Tiểu cầu
- D. Tất cả các phương án còn lại

## HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 8 – TUẦN 8 (Tiết 16)

*Các em ghi nội dung ghi bài vào vở học và làm phần bài tập vận dụng để củng cố kiến thức.*

### **A. NỘI DUNG GHI BÀI**

#### **CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN**

#### **TIẾT 16: TUẦN HOÀN MÁU VÀ LƯU THÔNG BẠCH HUYẾT**

##### **I. Tuần hoàn máu**

##### **1. Cấu tạo của hệ tuần hoàn: gồm tim và hệ mạch**

- **Tim:** Có 4 ngăn: 2 tâm thất, 2 tâm nhĩ, nửa phải chứa máu đỏ thẫm, nửa trái chứa máu đỏ tươi.

##### **- Hệ mạch:**

- + Động mạch xuất phát từ tâm.
- + Tĩnh mạch trở về tâm nhĩ.
- + Mao mạch: nối động mạch và tĩnh mạch

##### **2. Vai trò của hệ tuần hoàn**

- **Tim** làm nhiệm vụ co bóp tạo lực đẩy → đẩy máu.
- **Hệ mạch:** Dẫn máu từ tim đến các tế bào và từ các tế bào trở về tim
- Vòng tuần hoàn lớn: từ tâm thất trái → cơ quan (trao đổi chất) → tâm nhĩ phải.
- Vòng tuần hoàn nhỏ: từ tâm thất phải → phổi (trao đổi khí) → tâm nhĩ trái.
- Máu lưu thông trong toàn bộ cơ thể là nhờ hệ tuần hoàn.

##### **II. Lưu thông bạch huyết**

Cấu tạo hệ bạch huyết gồm:

- Mao mạch bạch huyết.
  - Mạch bạch huyết, tĩnh mạch máu.
  - Hạch bạch huyết.
  - Ống bạch huyết
- tạo thành 2 phân hệ: phân hệ lớn và phân hệ nhỏ

### **B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**\* HS làm các bài tập sau vào vở ghi bài:**

#### **1. Hệ tuần hoàn gồm:**

- A. Động mạch, tĩnh mạch và tim
- B. Tâm nhĩ, tâm thất, động mạch, tĩnh mạch
- C. Tim và hệ mạch
- D. Mao mạch, động mạch và tĩnh mạch

#### **2. Chức năng của tuần hoàn máu là gì?**

- A. Vận chuyển chất dinh dưỡng và oxy đến tế bào
- B. Vận chuyển chất thải và CO<sub>2</sub> đến cơ quan bài tiết
- C. Vận chuyển khí oxy về phổi và khí CO<sub>2</sub> từ phổi về tim
- D. Cả A và B

**3. Tại sao máu từ phổi về tim đỏ tươi, máu từ tế bào về tim đỏ thẫm?**

- A. Máu từ phổi về tim mang nhiều  $\text{CO}_2$ , máu từ tế bào về tim mang nhiều  $\text{O}_2$
- B. Máu từ phổi về tim mang nhiều  $\text{O}_2$ , máu từ tế bào về tim mang nhiều  $\text{CO}_2$
- C. Máu từ phổi về tim mang nhiều  $\text{O}_2$ , máu từ tế bào về tim không có  $\text{CO}_2$
- D. Cả A và B